

Bản án số: **16/2018/HS-PT**

Ngày: 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Thế Cẩm**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông **Cáp Minh Hào**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **255/2018/TLPT-HS** ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo **Phan Văn L**; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **30/2018/HS-ST** ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Văn L** (Tên gọi khác: L), sinh năm 1984 tại tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T và bà Đào Thị H (Đã chết); tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 12/7/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 19/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 21/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành cho cả hai bản án là 54 tháng tù;

- Ngày 26/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành cho cả ba bản án là 06 năm 06 tháng tù.

- Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 17/7/2017.

Nhân thân: Ngày 23/7/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thừa thách là 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2018 Phan Văn L từ thôn C, xã A, huyện V, tỉnh H vào thành phố N ở lại ngủ một đêm. Đến chiều ngày 31/7/2018, Phan Văn L từ N vào thành phố A, tỉnh N với mục đích đi lang thang trên các tuyến đường ở thành phố A, nếu thấy người dân sơ hở trong quản lý tài sản thì sẽ trộm cắp. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, L đến quán nước gần sân bóng rổ A để uống nước, lúc này L nhìn thấy hai người đàn ông đi trên xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 43S8 – 2036 đến để xe gần sân bóng rổ rồi vào quán uống nước. L lén lút đi lại xe mô tô với ý định dùng đoạn bẻ khóa, rồi trộm cắp xe mô tô nhưng khi đi đến gần, L nhìn thấy ổ khóa tròn không mở được, nên L dùng cờ lê mở biển kiểm soát 43S8 – 2036 cất vào túi xách hiệu Helmes Paris của mình rồi bỏ đi. Rạng sáng ngày 01/8/2018, Phan Văn L đi bộ đến địa phận phường A, thành phố A khi đi ngang qua nhà bà Trần Thị P ở tổ 03, khối T, phường A, L phát hiện trong sân nhà bà P có để một chiếc xe đạp màu trắng, có giỏ nhựa phía trước nên L lén lút vào dẫn xe đạp này ra đường rồi đạp đi. Khi L đạp xe trên đường hướng ra biển B, phường A, thành phố A để tìm chỗ ngủ thì bị lực lượng tuần tra Công an phường A nghi vấn đưa về trụ sở làm việc và bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Từ lời khai nhận của Phan Văn L và kết quả điều tra xác minh đã xác định Phan Văn L là đối tượng vừa chấp hành xong án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” ngày 17/7/2017, chưa được xóa án tích.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTS ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố A xác định 01 chiếc xe đạp màu trắng, có giỏ nhựa phía trước tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 360.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp biển kiểm soát 43S8-2036 của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra chưa làm rõ bị hại nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 01/8/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/10/2018, bị cáo Phan Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phan Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị P với giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là 360.000 đồng; trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Long 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn L có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Văn L khai nhận: Vào ngày 01/8/2018, tại nhà bị hại Trần Thị P thuộc tổ 3, khối T, phường A, thành phố A, bị cáo đã trộm cắp của bị hại P 01 chiếc xe đạp màu trắng có giá trị theo kết luận định giá là 360.000 đồng.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị P với giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là 360.000 đồng; trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn L thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự; nhân thân của bị cáo để làm căn cứ xử phạt bị cáo L 18 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Văn L**, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phan Văn L 18** (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 01/8/2018.

Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/01/2019.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thiện